Được ký bởi Sở Tài chính.Tỉnh Đồng Nai

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI** **Biểu số 44/CK-NSNN**

**DỰ TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2022**

*(Đính kèm công văn số /STC-QLNS ngày 9 /12/2021 của Sở Tài chính Đồng Nai)*

8212

*Đơn vị: Triệu đồng*

| STT | Tên đơn vị | Tổng số | Trong đó | | Chương trình mục tiêu quốc gia ... | | | | | | | Chương trình mục tiêu quốc gia ... | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Đầu tư phát triển | Kinh phí sự nghiệp | Tổng số | Đầu tư phát triển | | | Kinh phí sự nghiệp | | | Tổng số | Đầu tư phát triển | | | Kinh phí sự nghiệp | | |
| | | | | | | Tổng số | Vốn trong nước | Vốn ngoài nước | Tổng số | Vốn trong nước | Vốn ngoài nước | | Tổng số | Vốn trong nước | Vốn ngoài nước | Tổng số | Vốn trong nước | Vốn ngoài nước |
| | **TỔNG SỐ** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **I** | **Ngân sách cấp tỉnh** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Chi cục Kiểm lâm | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | UBND tỉnh | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **II** | **Ngân sách huyện** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Thành phố Biên Hòa | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Huyện Vĩnh Cửu | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Huyện Trảng Bom | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Huyện Thống Nhất | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | Huyện Định Quán | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | Huyện Tân Phú | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | Thành phố Long Khánh | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 8 | Huyện Xuân Lộc | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 9 | Huyện Cẩm Mỹ | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 10 | Huyện Long Thành | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 11 | Huyện Nhơn Trạch | | | | | | | | | | | | | | | | | |